

Bản án số: 486/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bích Loan

Ông Võ Thành Viên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Ông Trần Gia Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1556/2020/HNST ngày 01/12/2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Phương T, sinh năm 1986; Cư trú tại: Số 160 đường số V, (số cũ 53/15 đường P), Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Anh P, sinh năm 1979; Cư trú tại: Số 40/7 đường TN, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Đinh Thị Phương T trình bày: Bà và ông Trần Anh P đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G nhưng thực tế chung sống từ năm 2002 và có 02 con chung là Trần Anh PO, sinh ngày 02/12/2002 và Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008. Quá trình chung sống thì mâu thuẫn giữa bà và ông P phát sinh từ lâu, cụ thể là từ năm 2015 đã

bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng đỉnh điểm là từ năm 2018 đến nay, ông P thường xuyên ăn nhậu, đánh đập, chửi bới, bạo hành cả về thể chất và tinh thần của bà và các con, ông P còn xúc phạm nhiều lần cha mẹ đẻ của bà và người thân trong gia đình bà, cụ thể 07/10/2020 ông P đe dọa đòi tạt Axit bà và gia đình, gia đình bà sợ ông P có hành vi như vậy nên đã báo Công an tại địa phương. Ngoài ra, ông P thường xuyên đánh đập bà. Bà và ông Trần Anh P đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, hiện nay bà và các con đã về nhà bố mẹ đẻ của bà để sinh sống. Nhận thấy tình cảm hiện nay của bà với ông P đã không còn, mục đích hôn nhân không còn nữa, bà T không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với ông P và yêu cầu được ly hôn với ông Trần Anh P để ổn định cuộc sống và nuôi dạy con.

Về con chung: Bà Đinh Thị Phương T và ông Trần Anh P có 02 con chung là Trần Anh PO, sinh ngày 02/12/2002 (đã trưởng thành) và trẻ Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008. Đối với các con chung, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008, bà T không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Bà đang làm việc tự do hiện nay thu nhập của bà khoảng 6.000.000 đồng/tháng, hiện nay bà đang ở nhà cùng bố mẹ đẻ. Trẻ Trần Anh D đang học lớp 7 tại Trường Trung cơ sở Nguyễn Trãi tại đường Lê Văn Thọ, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, trẻ D vẫn học tập và sinh hoạt bình thường, có lúc ông ngoại đưa đi học có lúc trẻ tự đi đến trường do nhà cha mẹ bà cách trường trẻ đang học khoảng 500 mét. Chi phí 1 tháng của trẻ D hiện nay khoảng 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Trẻ D đã sống và sinh hoạt cùng với ông bà ngoại khoảng hơn 02 năm nay, ông bà ngoại rất yêu thương, quan tâm và chăm sóc cháu.

Về tài sản: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Anh P trình bày: Ông và bà Đinh Thị Phương T đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thực tế ông và bà T chung sống với nhau từ tháng 4/2002. Quá trình chung sống thì ông và bà T có 02 con chung là Trần Anh PO, sinh ngày 02/12/2002 (đã trưởng thành) và Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008. Quá trình chung sống theo ông P thì cuộc sống vợ chồng có cãi vã, đánh đập, chửi bới nhau lúc khó khăn trong cuộc sống, theo ông mâu thuẫn chủ yếu do vấn đề kinh tế ngoài ra thì bà T cũng không tôn trọng ông và gia đình nhà ông, bà T có lời lẽ xúc phạm ông và cha ông, những lần ông đánh đập bà T đã xảy ra từ 02 năm trước, hiện nay ông đã không còn đánh đập bà T nữa. Đối với ý kiến bà T cho rằng ông P dọa tạt Axit bà thì ông cho rằng đó là hai chai nước thánh ông mang về từ nhà thờ về, mục đích là để làm phép chỗ nơi ở mới, mục đích nhấn tin như vậy chỉ là để hù dọa bà T chứ không có mục đích gì khác, Công an đã mời ông lên làm việc và ông cũng trình bày như vậy. Vợ chồng ông đã ly thân từ

tháng 10/2020. Ông P thừa nhận cuộc sống vợ chồng ông có nhiều mâu thuẫn nhưng ông mong vợ chồng không ly hôn để nuôi dạy con cái. Ông P đề nghị Tòa án cho ông thời gian ly thân với vợ là 01 năm để có thời gian hòa giải với vợ. Ngoài ra, do ông là người theo đạo Thiên Chúa, theo tôn giáo của ông thì ông không được ly hôn với vợ.

Ông P xác nhận ông và bà T có 02 con chung là Trần Anh PO, sinh ngày 02/12/2002 (đã trưởng thành) và Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T thì ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008, ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay ông đang chạy xe chở hàng online và chở hàng thuê cho người quen ở các chợ, thu nhập hiện nay của ông khoảng 9.000.000 (chín triệu) đồng/tháng, số tiền này không có hóa đơn, không có hợp đồng, nhận tiền mặt trực tiếp hàng tháng. Hiện nay ông đang ở cùng nhà với cha mẹ của ông. Ông P muốn trẻ D được về sống cùng ông, ông cho rằng môi trường bên ngoài không thích hợp để cháu phát triển về thể chất và tinh thần, ông P xác định trẻ D đã sống cùng với ông bà ngoại được hơn 02 năm. Nhà cha mẹ ông cách Trường của trẻ D đang học khoảng 800 mét. Về thể chất ông P xác định ông bà ngoại chăm sóc cháu rất tốt, còn về tinh thần thì ông thấy trẻ D có biểu hiện sa sút về mặt tinh thần.

Về tài sản chung ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương T trình bày: Bà T giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án, đối với trẻ Trần Anh P, sinh ngày 02/12/2002, đến thời điểm mở phiên tòa đã đủ 18 tuổi nên bà chỉ yêu cầu được Tòa án giao trẻ Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, bà không yêu cầu ông Trần Anh P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Anh P vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

## 2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa bà Đinh Thị Phương T và ông Trần Anh P là “tranh chấp ly hôn”, ông Trần Anh P cư trú tại địa chỉ số 40/7 đường TN, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*[2]. Về nội dung:* Hôn nhân giữa bà Đinh Thị Phương T và ông Trần Anh P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101 Quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường M, G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 11 năm 2005.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các biên bản làm việc tại Tòa án, bà Đinh Thị Phương T và ông Trần Anh P đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông P đã có lần sử dụng vũ lực với bà T, nguyên nhân mâu thuẫn là do làm ăn thua lỗ, ông P và bà T khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình, bản thân bà T cho rằng ông P thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu, đánh đập, chửi bới vợ con và xúc phạm gia đình bên vợ, ông P thừa nhận có đánh đập, chửi bới vợ con nhưng cho rằng những việc như vậy đã xảy ra cách đây 02 năm, bản thân ông cũng cho rằng bà T xúc phạm và không tôn trọng gia đình bên chồng, ông có dọa tạt a-xít bà T nhưng đây thực chất là 02 chai nước thánh ông xin từ nhà thờ về để trừ tà. Quá trình ghi nhận ý kiến 02 con chung là anh Trần Anh P và trẻ Trần Anh D đều xác định cuộc sống hôn nhân của cha mẹ có nhiều mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống với nhau giữa bà T và ông P không có được những điều đó, thể hiện vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn sự

tôn trọng nhau, từ tháng 10/2020 vợ chồng bà T và ông P đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Thảo và ông P là có thật, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình giải quyết cho bà Đinh Thị Phương T được ly hôn với ông Trần Anh P là phù hợp.

Về con chung: Bà Đinh Thị Phương T và ông Trần Anh P có 02 con chung là Trần Anh P, sinh ngày 02/12/2002 (đã trưởng thành) và trẻ Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008. Cả bà T và ông P đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Trần Anh D. Xét trẻ Trần Anh D đang sinh sống vùng với mẹ và ông bà ngoại tại địa chỉ 160 đường số V, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bản thân ông P cũng thừa nhận trẻ D ở cùng mẹ và ông bà ngoại được ông bà ngoại chăm sóc rất tốt, bản thân trẻ D trong buổi ghi nhận ý kiến tại Tòa án cũng thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ là bà Đinh Thị Phương T. Xét trẻ D hiện đang sinh sống ổn định cùng với mẹ, cần để trẻ tiếp tục nhận được sự chăm sóc và giáo dục của mẹ là phù hợp với nguyện vọng của trẻ D cũng tránh làm thay đổi môi trường sống, sinh hoạt của trẻ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008 của bà Đinh Thị Phương T. Ghi nhận ý kiến bà Đinh Thị Phương T không yêu cầu ông Trần Anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Phương T và ông Trần Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*[3]. Về án phí:*

Bà Đinh Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Phương T.

1. Về hôn nhân: Bà Đinh Thị Phương T được ly hôn với ông Trần Anh P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 101, Quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 11 năm 2005 không còn hiệu lực.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là trẻ Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2008 cho bà Đinh Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, bà Đinh Thị Phương T không yêu cầu ông Trần Anh P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Anh P được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết trong vụ kiện này.

4. Về án phí:

Bà Đinh Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027524 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị Phương T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trần Anh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**